

THỜI KHOÁ BIỂU HV
Trung cấp Kinh tế Bình Dương

Thực hiện từ ngày 04 tháng 05 năm 2026

THỨ	TIẾT	10LKBC1 (Kim Cúc)		10LKBC2 (Thị Cúc)		10LKBC3 (Thị Xuân)		11LKBC1 (Dì)		11LKBC2 (Na)	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
2	1								Địa - Tiền		HĐTN-HN - Na
	2		Văn - Thị Cúc						Địa - Tiền		HĐTN-HN - Na
	3		Văn - Thị Cúc								Sinh - Na
	4										SHL - Na
	5										
3	1		HĐTN-HN - Vinh		CN - Phát						
	2		HĐTN-HN - Vinh		Toán - Kha		CN - Phát				
	3		HĐTN-HN - Vinh				CN - Phát		Toán - Kha		
	4		CN - Vinh				HĐTN-HN - Phát		Toán - Kha		
	5		CN - Vinh				HĐTN-HN - Phát				
4	1		Địa - Thái		CĐ(Văn) - Thị Cúc		Toán - Kha		CĐ(Văn) - Tuyển		HĐTN-HN - Na
	2		Địa - Thái		Văn - Thị Cúc		Toán - Kha		Văn - Tuyển		Sinh - Na
	3		GDKTPL - Hương		Văn - Thị Cúc				Văn - Tuyển		Toán - Kha
	4		GDKTPL - Hương		SHL - Thị Cúc				Văn - Tuyển		CĐ(Toán) - Kha
	5		GDKTPL - Hương						Toán - Kha		Văn - Tuyển
5	1			HĐTN-HN - Thị Cúc		Toán - Kha		CN - Di		GDKTPL - Nhuận	
	2	Lí - Thị Xuân		HĐTN-HN - Thị Cúc		CĐ(Toán) - Kha		HĐTN-HN - Di		GDKTPL - Nhuận	
	3	CĐ(Toán) - Kha		Văn - Thị Cúc		Lí - Thị Xuân		SHL - Di		Văn - Tuyển	
	4	CĐ(Văn) - Thị Cúc		Toán - Kha		Lí - Thị Xuân		GDKTPL - Nhuận		Văn - Tuyển	
	5			Lí - Thị Xuân		Văn - Thị Cúc		GDKTPL - Nhuận		CĐ(Văn) - Tuyển	
6	1						Địa - Linh		Sinh - Tú		
	2				CN - Phát		Địa - Linh		Sinh - Tú		Địa - Dũng
	3				Địa - Linh		HĐTN-HN - Phát		CĐ(Toán) - Kha		Địa - Dũng
	4				Địa - Linh						Toán - Kha
	5										Toán - Kha
7	1	Toán - Kha		GDKTPL - Trần Văn		Văn - Thị Cúc		CN - Di			
	2	Toán - Kha	Sử - Kim Cúc	GDKTPL - Trần Văn		Văn - Thị Cúc	CĐ (Sử) - Loan	HĐTN-HN - Di		Sử - Ngọc	
	3	Toán - Kha	CĐ (Sử) - Kim Cúc	HĐTN-HN - Thị Cúc	CĐ (Sử) - Loan	GDKTPL - Trần Văn	SHL - Thị Xuân	HĐTN-HN - Di		CĐ (Sử) - Ngọc	
	4	Văn - Thị Cúc	SHL - Kim Cúc	CĐ(Toán) - Kha	Lí - Thị Xuân	GDKTPL - Trần Văn	Sử - Loan	Sử - Ngọc		CN - Di	
	5		Lí - Thị Xuân	Toán - Kha	Sử - Loan	CĐ(Văn) - Thị Cúc		CĐ (Sử) - Ngọc		CN - Di	

THỜI KHOÁ BIỂU HV
Trung cấp Kinh tế Bình Dương

Thực hiện từ ngày 04 tháng 05 năm 2026

THỨ	TIẾT	12LKBC1 (Tú)		12LKBC2 (Nga)		12LKBC3 (Hà)		12LKBC4 (Thanh Xuân)			
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
2	1	Địa+ - Linh		Toán+ - Cành							
	2	Địa+ - Linh		Văn+ - Tình		Toán+ - Cành					
	3	Địa+ - Linh		Văn+ - Tình		Toán+ - Cành					
	4	Địa+ - Linh		CĐ(Văn) - Tình		Toán+ - Cành					
	5										
3	1		Văn+ - AnhV		Địa+ - Dũng	HĐTN-HN - Hà		Toán+ - Đồng			
	2		Văn+ - AnhV		Địa+ - Dũng	HĐTN-HN - Hà		Toán+ - Đồng			
	3		Văn+ - AnhV		Địa+ - Dũng	HĐTN-HN - Hà		Văn+ - Linh (BP)			
	4		Văn+ - AnhV		Địa+ - Dũng	SHL - Hà		Văn+ - Linh (BP)			
	5							CĐ(Văn) - Linh (BP)			
4	1	Toán+ - Minh	Văn+ - AnhV	Sử+ - Nga	CĐ(Toán) - Cành	Văn+ - Hằng		Văn+ - Linh (BP)			
	2	Toán+ - Minh	Văn+ - AnhV	Sử+ - Nga	Toán+ - Cành	Văn+ - Hằng		Văn+ - Linh (BP)			
	3	Toán+ - Minh	CĐ(Văn) - AnhV	HĐTN-HN - Nga	Toán+ - Cành	Văn+ - Hằng	Địa+ - Thái	Văn+ - Linh (BP)			
	4	CĐ(Toán) - Minh		HĐTN-HN - Nga	Toán+ - Cành	Văn+ - Hằng	Địa+ - Thái	Văn+ - Linh (BP)			
	5			SHL - Nga	Toán+ - Cành	CĐ(Văn) - Hằng					
5	1					Văn+ - Hằng		CĐ (Sử) - Kim Cúc			
	2					Văn+ - Hằng		Sử+ - Kim Cúc			
	3					Địa+ - Thái		Sử+ - Kim Cúc			
	4					Địa+ - Thái		Sử+ - Kim Cúc			
	5							Sử+ - Kim Cúc			
6	1	HĐTN-HN - Lai	CĐ (Sử) - Triều		Địa - Dũng			Toán+ - Đồng	HĐTN-HN - Thanh Xuân		
	2	HĐTN-HN - Lai			HĐTN-HN - Nga		Sử+ - Triều	Toán+ - Đồng	HĐTN-HN - Thanh Xuân		
	3	HĐTN-HN - Lai	SHL - Tú		Sử+ - Nga		Sử+ - Triều	Toán+ - Đồng	HĐTN-HN - Thanh Xuân		
	4		Sử+ - Triều		Sử+ - Nga			Toán+ - Đồng	SHL - Thanh Xuân		
	5		Sử+ - Triều		CĐ (Sử) - Nga			CĐ(Toán) - Đồng			
7	1		Sử+ - Triều	Văn+ - Tình		CĐ(Toán) - Cành			GDKTPL+ - Lê Vân		
	2		Sử+ - Triều	Văn+ - Tình		Toán+ - Cành			GDKTPL+ - Lê Vân		
	3		Toán+ - Minh	Văn+ - Tình		Toán+ - Cành	Sử+ - Triều		GDKTPL+ - Lê Vân		
	4		Toán+ - Minh	Văn+ - Tình		Toán+ - Cành	Sử+ - Triều		GDKTPL+ - Lê Vân		
	5		Toán+ - Minh	Toán+ - Cành			CĐ (Sử) - Triều				